

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐBT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 21/11/2021

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		TD5	7:25	22	0		22	0	
2		CL+CTC1+TD3	7:25	1+0+20	0+0+0		0+1+21	0+0+0	Chuyến 2 CL-CTC1
3		TD5+P8+BK14	9:25	22+0+0	0+0+0		19+0+3	0+0+0	Chuyến 2 TD5-P8
4		P2+P1+TD3	9:25	16+0+6	0+0+0		13+0+9	0+0+0	Chuyến 2 P1-TD3

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 07:30
FLIGHT: 01	TO: TD5	CREW: CHIẾN - TTrung - HIẾU	ETA: 09:10
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN VAN DUNG	TD5	82	1	15		71	ANTOAN	Vietnamese
2	DAVYDOV DANIL	TD5	65	1	4		75	KHOAN	Russian
3	CHUSH MAKSIM	TD5	90	1	7		93	KHOAN	Russian
4	NGUYEN XUAN THE	TD5	93	1	4		67	KHOAN	Vietnamese
5	TRAN VAN THIEU	TD5	88	1	7		85	KHOAN	Vietnamese
6	VI HUNG CUONG	TD5	86	1	4		72	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM VAN LUAN	TD5	84	1	10		60	KHOAN	Vietnamese
8	MAI TRUONG TRUNG	TD5	85	1	4		61	KHOAN	Vietnamese
9	LE VAN NGUYEN	TD5	92	1	8		77	KHOAN	Vietnamese
10	DAO THANH SON	TD5	89	1	4		52	KHOAN	Vietnamese
11	NGUYEN MINH HIEU	TD5	91	1	5		83	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN TRUONG THIEN	TD5	63	1	4		81	KHOAN	Vietnamese
13	VO NGUYEN KHANG	TD5	96	1	8		84	KHOAN	Vietnamese
14	TRINH HOANG KHANH	TD5	62	1	4		84	KHOAN	Vietnamese
15	BUI DUC TOAN	TD5	94	1	5		77	KHOAN	Vietnamese
16	LUU THE DIEN	TD5	83	1	8		72	KHOAN	Vietnamese
17	TU DUONG DUNG	TD5	95	1	4		66	KHOAN	Vietnamese
18	DANG VAN HON	TD5	61	1	8	18	84	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYEN ANH TUE	TD5	80	1	3	75	54	KHOAN	Vietnamese
20	DANG DINH THO	TD5	87	1	5		68	KHOAN	Vietnamese
21	TRAN MINH CONG	TD5	64	1	4		74	KHOAN	Vietnamese
22	NGUYEN CAO KHANH	TD5	81	1	5		62	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	22	130	1.602	93	22		
	TOTAL	22	22	130	1.602	93	22		
	WEIGHT KG			130	1.602	93			

GRAND TOAL: 1.825 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/11/2021	TO: CLI - CTC1 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 02	FROM: VT	CREW: Phong - NPhú - N Nam	ETA: 09:15
CAM-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYỄN CÔNG LÂM	CLI	24-25	2	14	30	74	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI HUU VUNG	TD3	09	1	7		91	KHOAN	Vietnamese
3	CHU VAN THANG	TD3	03	1	5		70	KHOAN	Vietnamese
4	NGO VAN KIEM	TD3	17	1	3		66	KHOAN	Vietnamese
5	DO THANH HAI	TD3	12	1	3		92	KHOAN	Vietnamese
6	LUU VAN SON	TD3	11	1	6		60	KHOAN	Vietnamese
7	PHAM TRUONG ANH	TD3	16	1	6		90	KHOAN	Vietnamese
8	PHAN HAI NAM	TD3					70	KHOAN	Vietnamese
9	NGUYEN PHI HUNG	TD3	14	1	5		85	KHOAN	Vietnamese
10	LE ANH XUAN	TD3					74	KHOAN	Vietnamese
11	VU TRONG NGHIA	TD3					80	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN VIET HUNG	TD3	02	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
13	TRAN CANH THAC	TD3	06	1	6	40	70	KHOAN	Vietnamese
14	NGUYEN HUU NHAN	TD3	10	1	5		60	KHOAN	Vietnamese
15	TRAN CONG MINH	TD3	08	1	5		75	KHOAN	Vietnamese
16	TRAN NGOC TUAN	TD3	01	1	2		60	KHOAN	Vietnamese
17	NGUYEN DINH QUY	TD3	04	1	5		67	KHOAN	Vietnamese
18	NGUYEN TRONG VIET	TD3	07	1	6		68	KHOAN	Vietnamese
19	TRAN VIET THANH LUAN	TD3	13	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYEN VAN ANH	TD3	15	1	6		80	KHOAN	Vietnamese
21	NGUYEN NGOC HOAN	TD3	05	1	5		67	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CLI	1	2	14	74	30	0+2		CHUYEN 2 PAX TU CLI SANG CTC1
2	CTC1	0	0	0	0	40	1		
3	TD3	20	17	86	1.459	40	21		
TOTAL		21	19	100	1.533	110	22		
WEIGHT KG				100	1.533	110			

GRAND TOAL: 1.743 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 21/11/2021	FROM: VT	AIRCRAFT: 846	ETD: 09:40
FLIGHT: 03	TO: TD5 - P8 - BK14	CREW: CHIẾN - TTrung - HIẾU	ETA: 11:20
XANH - 2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐOÀN CAO DANH	TD5	59	1	6		64	KHOAN	Vietnamese
2	ĐINH ĐỨC KIẾN	TD5	61	1	8		73	KHOAN	Vietnamese
3	LÊ ANH NGUYỄN	TD5	62	1	5		61	KHOAN	Vietnamese
4	ĐÀO QUANG MINH	TD5	63	1	7		68	KHOAN	Vietnamese
5	TÔ THANH HÙNG	TD5	73	1	5		55	KHOAN	Vietnamese
6	ALEKHIN ALEXANDR	TD5	60	1	5		95	KHOAN	Russian
7	TRÌNH DUY THANH	TD5	70	1	3		80	KHOAN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN THỜI	TD5	69	1	10		72	KHOAN	Vietnamese
9	TRẦN DUY ĐỨC	TD5	66	1	7		77	KHOAN	Vietnamese
10	LÊ TIẾN DUNG	TD5	71	1	3		73	KHOAN	Vietnamese
11	PHẠM THANH LINH	TD5	74	1	7		58	KHOAN	Vietnamese
12	TRẦN HỮU VIỆT	TD5	56	1	14		63	KHOAN	Vietnamese
13	NGUYỄN VĂN TIẾN	TD5	55	1	11	20	63	KHOAN	Vietnamese
14	VƯƠNG HUY CƯỜNG	TD5	58	1	7		60	CODIEN	Vietnamese
15	PHẠM HUY NAM	TD5	68	1	10		69	CODIEN	Vietnamese
16	PHẠM VĂN HUÂN	TD5	79	1	12		62	CODIEN	Vietnamese
17	NGUYỄN THANH HUY	TD5	75	1	9		78	CODIEN	Vietnamese
18	LÊ NGỌC HIỆP	TD5	76-78	3	20		76	CODIEN	Vietnamese
19	PHẠM THANH DUY	TD5	72	1	8		78	CODIEN	Vietnamese
20	CAO NGỌC TRỌNG	TD5	67	1	15		72	CODIEN	Vietnamese
21	NGUYỄN HỮU TRIẾT	TD5	80	1	10		65	DVL	Vietnamese
22	NGUYỄN VĂN SƠN	TD5	64-65	2	20		71	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD5	22	25	202	1.533	20	19	2	CHUYEN 2 PAX TD5-P8
2	P8	0	0	0	0	0	0		
3	BK14	0	0	0	0	0	3		
TOTAL		22	25	202	1.533	20	22		
WEIGHT KG				202	1.533	20			

GRAND TOAL: 1.755 KGS

VSP REP.

VNHS REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 21/11/2021	TO: P2 - P1 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:45
FLIGHT: 04	FROM: VT	CREW: Phong - NPhú - NNam	ETA: 11:25
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	LÊ BÍCH ANH	P2	54-55	2	20		74	XAYLAP	Vietnamese
2	NGUYỄN SY LỤC	P2	70-71	2	17		75	XAYLAP	Vietnamese
3	HỒ VĂN DUYỆT	P2	66-67	2	19		63	XAYLAP	Vietnamese
4	HOANG BA THANG	P2	62	1	20		61	XAYLAP	Vietnamese
5	VŨ VĂN HUY	P2	60	1	12		60	XAYLAP	Vietnamese
6	LÊ THANH LẠC	P2	64	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
7	NGUYỄN HỮU THỊNH	P2	58-59	2	20		65	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN ĐỨC TUYẾN	P2	74-75	2	20		83	XAYLAP	Vietnamese
9	NGUYỄN THANH HÙNG	P2	65	1	13		71	XAYLAP	Vietnamese
10	TÔNG TRỌNG TAM	P2	57	1	10		70	XAYLAP	Vietnamese
11	TRẦN NAM ĐẠI	P2	72-73	2	11		60	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYỄN VIỆT DŨNG	P2	53	1	17		66	XAYLAP	Vietnamese
13	NGUYỄN TRỌNG ĐẠI	P2	61,63	2	16		75	XAYLAP	Vietnamese
14	PHAN LÊ THẾ ANH	P2	66	1	5		74	XAYLAP	Vietnamese
15	ĐẶNG ANH TUẤN	P2	68-69	2	14		59	XAYLAP	Vietnamese
16	LÊ TRUNG SƠN**	TD3	23	1	5		72	XAYLAP	Vietnamese
17	LÊ VĂN NGHĨA	TD3	26	1	6		67	KHOAN	Vietnamese
18	PHẠM VIỆT DŨNG	TD3	25	1	3	20	71	KHOAN	Vietnamese
19	NGUYỄN VĂN HÙNG	TD3	27	1	6		79	KHOAN	Vietnamese
20	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD3	22	1	8		57	KHOAN	Vietnamese
21	HỒ ĐẠI PHƯƠNG	TD3	24	1	5		78	CODIEN	Vietnamese
22	NGUYỄN PHI DÂN	TD3	20-21	2	20		57	YTE	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P2	15	23	224	1.013	0	13		CHUYEN 2 PAX P1-TD3
2	P1	0	0	0	0	0	0	2	
3	TD3	7	8	53	481	20	9		
TOTAL		22	31	277	1.494	20	22		
WEIGHT KG				277	1.494	20			

GRAND TOAL: 1.791 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN